

KẾ HOẠCH

Dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2026 - 2027

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Công văn Số: 4755/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027; Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Bổ sung: Công văn số: **5369/SGDĐT-GDPT ngày 23/9/2026 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thuận lợi.

- Nhà trường luôn có các văn bản hướng dẫn chỉ đạo kịp thời của ngành; Sự quan tâm chỉ đạo của các ban ngành đoàn thể ở địa phương; sự đồng hành của Hội Cha mẹ học sinh.

- Lực lượng giáo viên trong trường có tuổi đời khá trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Có ý chí vươn lên, có kỹ năng và phương pháp giảng dạy tương đối tốt, năng động, khả năng tiếp cận CNTT tin ứng dụng vào phương pháp giảng dạy nhanh.

- Địa bàn tuyển sinh của trường là các xã có truyền thống hiếu học.

- Công tác nền nếp của nhà trường được duy trì tốt, tạo môi trường thuận lợi cho việc Dạy – Học

- Kết quả dạy và học đạt được trong những năm qua là động lực tác động tích cực đến việc học tập và rèn luyện của Học sinh.

- Các phong trào thi đua được cán bộ giáo viên và HS hưởng ứng tích cực, có hiệu quả.

Khu phòng học bộ môn và nhà tập đa năng đã đưa vào sử dụng tạo thuận lợi trong dạy học và tổ chức các hoạt động tập thể của nhà trường.

2.2. Khó khăn – hạn chế.

- Năng lực của giáo viên nhất là bồi dưỡng mũi nhọn chưa đồng đều. Hiệu quả ở một số giáo viên chưa cao.

- Vùng tuyển sinh của nhà trường thuộc các xã thuần nông, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc quan tâm, đầu tư cho con em học còn hạn chế.

- Do kinh tế thị trường, nhiều tệ nạn đã ảnh hưởng đến ý thức chăm học của một bộ phận học sinh.

- Còn có một bộ phận giáo viên chưa chủ động, tích cực vận dụng, phối hợp các phương pháp dạy học, hạn chế trong ứng dụng CNTT.

2.3. Một số kết quả đạt được trong năm học 2025 – 2026.

Năm học	Hành kiểm (%)				Học lực (%)			
	Tốt	Khá	Đ	CĐ	Tốt	Khá	Đ	CĐ
2025 - 2026	96.14	3.59	0.18	0.09	43.42	42.23	14.26	0.09
T/G so 24-25	0.33	0.38	-0.31	-0.4	-2.16	0.93	1.24	-0.01

Giáo dục mũi nhọn và thi Tốt nghiệp THPT

- *Kết quả thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh*

Năm học	HSG VH				Tổng giải	Xếp thứ	Ghi chú
	Nhất	Nhì	Ba	KK			
2025 - 2026	1	9	11	12	33	30	
T/G so 24-25	1	-3	-8	4	-6	-13	

- *Kết quả thi TN THPT*

Năm học	Kết quả thi TN THPT						Ghi chú
	Số TS	Tỉ lệ TN (%)	Số TS 27đ trở lên	Điểm TB Trường	Điểm TB Tỉnh	Thứ hạng	
2025 - 2026	337	99,70	9	6,72		7	Tăng 24 bậc so với đầu vào Có 9 HS đạt 27 điểm trở lên; Có 6 HS đạt điểm 10 môn Sử. Trường được CT UBND tỉnh tặng BK
	53	0,05	-33	-0,33		1	

Chi tiết các môn

Môn	Toán	Văn	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTP L	Tin	Anh	Toàn trường
Điểm Tb 2026	6.214	7.480	6.338	6.365	5.943	7.754	6.155	4.575	6.250	5.263	6.721
Xếp hạng 2026	26	26	13	31	48	4	12	87	29	13	7
Điểm Tb 2025	5.154	8.019	7.024	6.633	8.356	8.349	7.997			5.489	7.053
Xếp hạng 2025	30	32	52	17	2	4	12			24	8
T, G (So 2025)	4	6	39	-14	-46	0	0	-87	-29	11	1

2.4. Tình hình đội ngũ:

*** *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 61***

+ Cán bộ quản lý: 03

+ Giáo viên: 52

+ Nhân viên: 06

- Về trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 14; Đại học: 44;

- Về tổ chức bộ máy:

+ 05 tổ chuyên môn và 01 tổ hành chính.

2.5. Tình hình học sinh

Năm học 2026-2027 trường có 26 lớp, 1146 HS (tính đến 05/9/2026), trong đó:

+ Khối 10 có 09 lớp, với 395 HS; Khối 11 có 08 lớp, với 353 HS

+ Khối 12 có 09 lớp, với 398 HS

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích của việc dạy thêm, học thêm

Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đáp ứng nguyện vọng của HS và gia đình.

Việc dạy học tăng cường nhằm tổ chức cho học sinh được ôn tập, nhằm củng cố, khắc sâu về kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh; Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh, phát huy tinh thần sáng tạo, tự học, tự rèn luyện của học sinh; Nâng cao chất lượng mũi nhọn, giúp học sinh khá, tốt có điều kiện phát huy khả năng của bản thân, tạo nguồn học sinh giỏi cho trường; Phụ đạo học sinh có lực học chưa đạt nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản, đáp ứng các yêu cầu môn học, nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng và xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ công lập;

Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì vững chắc, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2, tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho các em giúp học sinh vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề thực tiễn theo định hướng phát triển năng lực.

2. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm

- Dạy thêm, học thêm thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026;. Dạy thêm, học thêm chỉ được tổ chức khi học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được cha mẹ hoặc người giám hộ đồng ý. Nhà trường không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc học sinh học thêm.

- Nội dung dạy thêm, học thêm không trái với quy định của pháp luật Việt Nam, không mang định kiến về sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, địa vị xã hội. Không cắt giảm nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường để đưa vào dạy thêm.

- Việc dạy thêm, học thêm phải góp phần phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; không làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và việc thực hiện chương trình môn học của giáo viên.

- Thời lượng, thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức dạy thêm, học thêm phải phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, bảo đảm sức khỏe của học sinh; tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi

trường, phòng chống cháy nổ tại nhà trường.

- Lớp dạy thêm được xếp theo môn học đối với từng khối lớp (Nếu có đăng kí); mỗi lớp có không quá 45 (bốn mươi lăm) học sinh; Không xếp giờ dạy thêm xen kẽ với thời khóa biểu và không dạy thêm trước các nội dung so với việc dạy học theo kế hoạch giáo dục môn học trong kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Mỗi môn học được tổ chức dạy thêm không quá 02 (hai) tiết/tuần. Trường hợp có nhu cầu thêm, nhà trường sẽ xem xét đề nghị cấp trên quyết định.

3. Đối tượng, học sinh học thêm

3.1. Đối tượng 1: Học sinh có kết quả học tập tốt để bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh lớp 12. Nhà trường tổ chức cho học sinh có kết quả học tập tốt đăng ký nguyện vọng tham gia học bồi dưỡng đội tuyển. Căn cứ vào số lượng HS đăng ký (thuộc 10 môn gồm: Toán, Lí, Hoá, Sinh, Tin, Ngữ văn, Sử, Địa, KTKL và Tiếng Anh), nhà trường biên chế lớp, phân công giáo viên xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện

Thời gian: Từ tháng 9 tới trung tuần tháng 12.

Thời lượng: 02 tiết/ môn/ tuần

3.2. Đối tượng 2: Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì I năm học 2026-2027 ở mức chưa đạt:

- Kết thúc học kỳ I, nhà trường thống kê danh sách học sinh có kết quả học tập chưa đạt (cụ thể cả các môn, nội dung giáo dục học có kết quả chưa đạt) làm căn cứ để phân lớp. Cho HS nguyện vọng học phụ đạo viết đơn đăng ký học thêm.

- Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký BGH nhà trường phân lớp và phân công giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo cho học sinh từ đầu học kỳ 2 với thời lượng 2 tiết/tuần/môn để giúp học sinh củng cố, nắm chắc và khắc sâu kiến thức. Ngoài quan tâm đến trang bị kiến thức, giáo viên chú ý rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài cho HS để không mất điểm trong quá trình làm bài kiểm tra.

Giáo viên dạy phụ đạo lên lớp theo thời khóa biểu và sự phân công của BGH.

Thời gian: Thực hiện từ tuần 19.

Thời lượng: 02 tiết/ môn/ tuần

3.3. Đối tượng 3: Học sinh lớp 12 ôn thi vào TN THPT

- Sau khi họp Phụ huynh đầu năm học, nhà trường triển khai chủ trương để phụ huynh nắm và tổ chức cho HS lớp 12 tự nguyện đăng kí ôn tập thi TN THPT.

- Phân lớp (đảm bảo không quá 45 học sinh/ lớp); phân công giáo viên phụ trách các môn học và lên lớp theo TKB

- Thời gian: Dự kiến từ nửa cuối tháng 12/2026 tới 06/2027.

- Thời lượng: 02 tiết/ môn/ tuần

4. Phân công giáo viên dạy thêm với từng đối tượng

4.1 Đối tượng 1: Học sinh được lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi

Họ và tên	Môn			Ghi chú
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
Nguyễn Thanh Hải			Toán	
Lê Thị Hương A		Toán		
Lê Thị Liên		Toán		

Trịnh Thị Hương			Lí	
Lê Đình Sáng		Lí		
Nguyễn Thị Oanh			Lí	
Dương Thị Bình		Hóa		
Lê Thị Xuân		Hóa	Hóa	
Lê Văn Lập		Sinh		
Nguyễn Thị Hiền			Sinh	
Nguyễn Thị Lê			Tin	
Lê Văn Anh		Tin		
Đặng Thị Hòa			Tin	
Nguyễn Thị Diệu			Văn	
Lê Thị Thoa		Văn	Văn	
Lê Thị Ngân		Sử	Sử	
Lê Trọng Thế			Sử	
Ninh Thị Cúc		Sử		
Trịnh Thị Huyền		Địa	Địa	
Đinh Thị Hương		Địa		
Nguyễn Thị Huệ			KT&PL	
Nguyễn Thị Hoàn		KT&PL		
Lê Thị Phụng			Tiếng Anh	
Nguyễn Hiếu Thảo		Tiếng Anh	Tiếng Anh	
Lê Thị Hằng		Tiếng Anh		

4.2. Đối tượng 2:

Sau khi có kết quả học kỳ 1 sẽ căn cứ tình hình xem học sinh ở khối, lớp nào thì sẽ phân công GV dạy cho phù hợp.

4.3. Đối tượng 3:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY ÔN THI VÀO 10 THPT

TT	Họ tên	CV/KN	Môn	Lớp dạy	Ghi chú
3	Tạ Ngọc Thanh	PHT	Toán	A6	
6	Nguyễn Thanh Hải	GVCN 12A1	Toán	A1,2,3	
9	Nguyễn Thị Huệ	GVCN 11B7	Toán	A5,7	
10	Bùi Thị Hằng	GVCN 12A9	Toán	A9	
11	Dương Đình Dũng	GVCN 10C4	Toán	A8	
12	Lê Thị HươngB	GV	Toán	A4	
16	Trịnh Thị Hương	TTCM, GVCN 12C2	Lí	A1	
18	Nguyễn Thị Oanh	GVCN 11A7	Lí	A2,7	
19	Lê Thị Tâm	GVCN 11A3	Lí	A3,8	

TT	Họ tên	CV/KN	Môn	Lớp dạy	Ghi chú
21	Lê Văn Luật	GV	Lí	A6	
23	Khuông Thị Vân	GV	Hóa	12A6,7	
24	Lê Thị Hồng	TPCM	Hóa	12A5	
25	Lê Thị Xuân	GVCN 10B1	Hóa	12A1,2	
26	Dương Thị Bình	GV	Hóa	12A3	
27	Tổng Thị Thanh	GVCN 10C3	Sinh	A1	
28	Nguyễn Thị Hiền	GVCN 12A2	Sinh	A2,3	
30	Lê Văn Lập	GV	Sinh	A9	
31	Phạm Viêt Cương	TTCM, TKHD	Văn	A5	
32	Trần Thị Hương	GV	Văn	A1,2	
33	Lê Thị Thoa	GVCN 11B6	Văn	A3,4	
34	Nguyễn Thị Dịu	GVCN 12A6	Văn	A6	
35	Thiều Thị Thanh Lê	GV	Văn	A7	
37	Hoàng Thị Thu Hà	GVCN 12A8	Văn	A8,9	
38	Lê Trọng Thế	TPCM, GVCN 10C5	Sử	A2,7,8	
39	Ninh Thị Cúc	GVCN 12A5	Sử	A5	
40	Lê Thị Ngân	GV	Sử	A1,3,4,6,9	
41	Nguyễn Thị Hoàn	GVCN 10C8	KTPL	A5,6	
42	Nguyễn Thị Huệ	GV	KTPL	A4,8,9	
44	Lê Thị Hà	GV	Địa	12A5,8,9	
45	Trịnh Thị Huyền	GVCN 12A4	Địa	12A4,7	
46	Lê Thị Phước	GV	T. Anh	A3,4,5,9	
47	Lê Thị Phụng	GV	T. Anh	A2,6,7	
49	Nguyễn Hiếu Thảo	TPCM	T. Anh	A1,8	

Căn cứ thực tế đăng kí, nhà trường xếp lớp/ lớp ghép phù hợp.

5. Một số quy định về hồ sơ

5.1. Kế hoạch bài dạy

Nhóm Chuyên môn phối hợp, thống nhất xây dựng các chuyên đề. Giáo viên dạy xây dựng kế hoạch bài dạy theo thống nhất của các môn học. Xây dựng đủ số tiết dạy theo thời lượng; đảm bảo đúng nội dung theo chương trình của nhà trường, chú ý phân hóa đối tượng học sinh.

5.2. Thời khoá biểu.

5.2.1. Đối với Đối tượng 1

Các giáo viên phụ trách bồi dưỡng HSG lớp 12 thực hiện vào chiều thứ Sáu lớp 11 vào chiều thứ Năm hằng tuần, tại các phòng học theo quy định.

5.2.2. Đối với Đối tượng 2.

Các giáo viên phụ trách phụ đạo vào chiều thứ Hai (từ tuần 19)

5.2.3. Đối với Đối tượng 3.

Căn cứ thực tế để xếp TKB theo đúng quy định.

6. Kinh phí dạy thêm

Nhà trường không tổ chức thu tiền học thêm đối với học sinh

Kinh phí để chi trả việc dạy thêm được thực hiện theo quy định hiện hành của các cấp có thẩm quyền.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với BGH nhà trường

- Quán triệt chủ trương, phổ biến văn bản của ngành về dạy thêm, học thêm.
- Tham mưu với lãnh đạo các cấp tăng cường các nguồn lực, CSVC để phục vụ công tác dạy thêm, học thêm.
- Phân công giáo viên phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập cho học sinh.
- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch, các hồ sơ, nề nếp dạy học thêm.
- Công khai số điện thoại tiếp nhận, phản ánh về tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng quy định của GV trên trang Fanpage của nhà trường.
- Gắn kết quả với việc đánh giá xếp loại cuối năm; Thực hiện tốt thi đua khen thưởng

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu trong quản lý giáo viên giảng dạy đảm bảo nâng cao chất lượng.
- Báo cáo với BGH về việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để bàn bạc giải quyết.

3. Đối với giáo viên

- Chấp hành sự phân công của BGH, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường.
- Xây dựng kế hoạch bài bám sát với đối tượng học sinh, nội dung kiến thức, cấu trúc đề kiểm tra đánh giá của từng môn học.
- Tăng cường kiểm tra HS để nâng cao chất lượng. Qua kiểm tra đánh giá cần tuyên dương, nhắc nhở kịp thời, đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ với PHHS để kết hợp trong việc giáo dục học sinh.
- Báo cáo với BGH về việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để bàn bạc giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch dạy thêm, học thêm năm học 2026 – 2027 của trường THPT Triệu Sơn 4. Đề nghị các đồng chí thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo)
- CBGV và HS (để T/h)
- Lưu VT

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Quốc Dũng

